

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN THI: TOÁN - THCS

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề.
(Đề thi có 01 trang, gồm 5 câu)

Câu I (4,0 điểm).

1. Cho biểu thức: $A = \left(2 - \frac{2\sqrt{xy} + 1}{1 + \sqrt{xy}} + \frac{1}{1 - \sqrt{xy}} + \frac{2\sqrt{x}}{1 - xy} \right) : \left(\frac{\sqrt{xy} - \sqrt{x}}{\sqrt{xy} + 1} - \frac{\sqrt{xy} + \sqrt{x}}{\sqrt{xy} - 1} \right)$.

(với $x > 0, y > 0, xy \neq 1$). Rút gọn biểu thức A.

2. Cho a là số thực thỏa mãn: $a^3 - a - 1 = 0$. Tính giá trị của biểu thức:

$$B = a\sqrt{2a^6 - 4a^4 + 4a^2 + 3a} - \sqrt{2a^2 + 3a + 2}$$

Câu II (4,0 điểm).

1. Giải phương trình: $\sqrt[3]{x^3 + 5x^2} - 1 = \sqrt{\frac{5x^2 - 2}{6}}$.

2. Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} x^2y^2 + 3x + 3y - 3 = 0 \\ x^3y - 4x^2y - 3xy^2 + 2xy - x^2 + x = 0 \end{cases}$$

Câu III (4,0 điểm).

1. Giải phương trình nghiệm nguyên: $y = \sqrt[3]{2 + \sqrt{x}} + \sqrt[3]{2 - \sqrt{x}}$

2. Cho n là số nguyên dương thỏa mãn $3^n - 1$ chia hết cho 2^{2024} .

Chứng minh rằng $n \geq 2^{2022}$.

Câu IV (6,0 điểm).

Cho tam giác đều ABC có độ dài cạnh bằng $2\sqrt{3}$ và đường cao AH . Trên đoạn BH lấy điểm M tùy ý (M không trùng B, H). Gọi P, Q lần lượt là chân đường vuông góc kẻ từ M đến AB, AC .

1. Chứng minh giá trị của biểu thức $MP + MQ$ không phụ thuộc vào vị trí của điểm M .

2. Gọi K là trung điểm của AM .

a. Chứng minh rằng tứ giác $PKQH$ là hình thoi.

b. Gọi S là diện tích của hình thoi $PKQH$. Biết khi điểm M thay đổi thì S nhận đúng một giá trị nguyên dương. Tìm giá trị nguyên dương đó.

3. Vẽ đường tròn (O) nội tiếp tam giác ABM . Gọi D, E, F theo thứ tự là tiếp điểm của (O) với các cạnh BM, AB, AM . Vẽ DN vuông góc với EF tại N .

Chứng minh $\widehat{BNE} = \widehat{MNF}$.

Câu V (2,0 điểm).

Cho a, b, c là các số thực dương thỏa mãn $a + b + c = \frac{a}{b} + \frac{b}{c} + \frac{c}{a}$.

Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức: $P = \frac{a+b+1}{a^3+b^3+1} + \frac{b+c+1}{b^3+c^3+1} + \frac{c+a+1}{c^3+a^3+1}$